

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 61/2021/HS-ST

Ngày: 27/10/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Trần Ngọc Sơn và ông Nguyễn Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/10/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2021/TLST-HS ngày 05/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐXXST - HS ngày 13/10/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh Đ, sinh năm 2002; giới tính: Nam; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú trước khi bị tạm giữ, tạm giam: Thôn x, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Nguyễn Đức L và bà Chu Thị L; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/6/2021, chuyển tạm giam từ ngày 03/7/2021; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 27/6/2021, khi bị cáo Nguyễn Minh Đ đang một mình ở nhà tại Thôn x, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam thì có một số điện thoại lạ gọi đến điện thoại của Đ. Đ nghe máy là giọng con trai. Người này nói là biết Đ có ma túy để bán nên xin số điện thoại của Đ (số thuê bao 08625583xx) qua người quen và hôm nay gọi điện thoại đến hỏi mua ma túy của Đ. Mặc dù không quen biết người gọi điện nhưng Đ vẫn đồng ý bán ma túy và hỏi lại người đó là lấy bao nhiêu ma túy, giao hàng ở đâu. Người đó trả lời muốn mua của Đ 02 chỉ ma túy loại “Ke” và 04 viên ma túy loại “Kẹo” và giao hàng trước cửa nhà nghỉ Victoria thuộc thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam. Đ đồng ý.

Sau đó Đ đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết đi đến một khu vực thuộc thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam. Đ xuống xe đi bộ đến gặp một người đàn ông tên đang đứng ở lề đường. Đ đã quen và biết người này tên là T nhưng không biết rõ họ tên, địa chỉ. Đ mua của người đàn ông tên T 02 chỉ ma túy loại “Ke” và 04 viên ma túy loại “Kẹo” với giá 5.000.000 đồng. Đ cất số ma túy vừa mua được vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi bộ ra chỗ người xe ôm trở đi và bảo trở về nhà nghỉ nhà nghỉ Victoria thuộc thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam. Khi đến gần nhà nghỉ Victoria, Đ xuống xe và trả tiền công trở cho người lái 200.000 đồng.

Khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày, khi Đ đi bộ đến cổng nhà nghỉ Victoria với mục đích để bán số ma túy vừa mua được như đã hẹn thì bị Lực lượng Công an huyện B và Công an xã A yêu cầu kiểm tra. Bị cáo Đ đã tự giác lấy trong túi quần phía trước bên phải đang mặc 01 túi nylon màu trắng, miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ, bên trong có 02 túi nylon màu trắng miệng túi đều có kẹp nhựa viền màu xanh, bên trong mỗi túi đều chứa tinh thể màu trắng và 04 viên nén màu xanh, không rõ hình dạng giao nộp cho lực lượng Công an và khai nhận đó là số ma túy dạng Ke và ma túy dạng Kẹo của Đ mang đến trước cửa nhà nghỉ Victoria với mục đích để bán kiếm lời. Lực lượng Công an đã đưa Đ về trụ sở UBND xã A lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, tạm giữ các vật chứng, tài sản có liên quan như sau: 01 túi nylon màu trắng miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ, bên trong có 02 túi nylon màu trắng miệng túi đều có kẹp nhựa viền màu xanh, bên trong mỗi túi đều chứa tinh thể màu trắng và 04 viên nén màu xanh, không rõ hình dạng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT. 01 điện thoại di động Nokia, bên trong lắp 01 sim có số thuê bao 08625583xx, trên bề mặt sim ghi chữ Viettel và có các dãy số 8984 0480 0032 1876 208, kèm theo 01 cục pin của máy.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Đ tại thôn x, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam và đã thu giữ tại đầu giường phòng ngủ của bị cáo 01 hộp nhựa hình trụ có màu trắng - đỏ (loại hộp đựng kẹo cao su), bên trong có 07 viên nén màu xanh, không rõ hình dạng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX.

Ngày 27/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện B ra quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định giám định chất ma túy đối với số ma túy đã thu giữ để xác định loại, khối lượng chất ma túy. Tại Bản kết luận giám định số 889/GĐKTHS ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: *“Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 02 túi ni lông màu trắng, miệng túi đều có kẹp nhựa viền màu xanh trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu QT gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Ketamine. Tổng khối lượng mẫu: 1,736 gam. Mẫu gồm 04 viên nén màu xanh không rõ hình dạng trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu QT gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: MDMA. Tổng khối lượng mẫu: 1,609 gam. Mẫu gồm 07 viên nén màu xanh, không rõ hình dạng trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu KX gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: MDMA. Tổng khối lượng mẫu: 2,806 gam”*.

Tại Cáo trạng số 60/CT - VKS - MT ngày 04/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Minh Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 06 năm tù 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định, 01 hộp nhựa, 01 sim điện thoại; tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại.

Tại phiên tòa, bị cáo Đ đã khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình như nội dung vụ án đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào lời khai của bị cáo Nguyễn Minh Đ tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 27/6/2021; sự thống nhất về lời khai của bị cáo trong toàn bộ quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa; căn cứ vào vật chứng là ma túy thu giữ trên người bị cáo khi bị bắt quả tang cũng như thu tại nơi ở của bị cáo; Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định hành vi tàng trữ 1,736 gam ma túy Ketamine; 1,609 gam ma túy MDMA trong túi quần phía trước bên phải đang mặc bị Lực lượng Công an bắt quả tang vào chiều ngày 27/6/2021 tại thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam và hành vi tàng trữ 2,806 gam ma túy MDMA tại chỗ ở ở thôn x, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam của bị cáo Nguyễn Minh Đ là với mục đích để bán kiếm lời. Hành vi này của bị cáo Nguyễn Minh Đ đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì các chất ma túy mà bị cáo Đoàn cất giấu để bán và mang đi bán đều có khối lượng dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự nên xác định tổng khối lượng các chất ma túy đó như sau: Chất Ketamine $1,736 \text{ gam} / 20 \text{ gam} = 8,68\%$ so với mức tối thiểu quy định tại điểm n khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; chất MDMA $4,415 \text{ gam} / 05 \text{ gam} = 88,3\%$ so với mức tối thiểu quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Như vậy tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy đã thu giữ

của Nguyễn Minh Đ so với mức tối thiểu đối với từng chất quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là 96,98% (dưới 100%); do vậy bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán kiếm lợi của bị cáo làm ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, gây bất bình trong nhân dân. Do vậy Hội đồng xét xử thấy phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân, hoàn cảnh gia đình, lượng và loại ma túy để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét tại biên bản xác minh tài sản của Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã xác định bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Xét: Số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 01 hộp nhựa dùng để đựng ma túy và 01 sim điện thoại di động lắp trong máy điện thoại thu giữ của bị cáo là vật không có giá trị; do vậy tịch thu tiêu hủy. Chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo là vật bị cáo dùng vào việc liên lạc mua bán trái phép ma túy do vậy tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[8] Các tình tiết khác liên quan đến vụ án: Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ và các đối tượng đã bán chất ma túy cho bị cáo Đ; Hội đồng xét xử thấy rằng: Đối với số ma túy bị bắt quả tang; bị cáo khai nhận mua của người thanh niên tên T ở thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam nhưng bị cáo không biết đầy đủ họ và địa chỉ. Đối với số ma túy thu giữ tại chỗ ở của bị cáo thì Đ khai nhận trước khi bị bắt khoảng 1 tháng Đ thuê xe ôm đi đến khu vực đường tàu thuộc phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam và mua số ma túy nêu trên của một người thanh niên không quen biết với giá 1.700.000 đồng mang về cất giữ trong phòng ngủ với mục đích để bán kiếm lời. Ngoài lời khai của bị cáo không còn các tài liệu chứng cứ nào khác do vậy không đủ căn cứ để xác định, làm rõ nguồn gốc số ma túy đã thu giữ và các đối tượng có liên quan để xử lý.

Quá trình điều tra không xác định được người gọi điện thoại hỏi mua ma túy của bị cáo; người chở bị cáo đi mua và giao ma túy; các thành viên trong gia đình

bị cáo Đ cũng không biết Đ cất giữ trái phép chất ma túy tại chỗ ở; do vậy không có căn cứ để xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ **06** (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (27/6/2021).

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong có số 889/GĐKTHS (QT+KX) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, 01 hộp nhựa hình trụ và 01 sim điện thoại. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động có ghi chữ Nokia.

Vật chứng được xác định theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Hà Nam và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Minh Đ phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Bối Cầu, huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà
Đặng Trần Anh Dũng
(đã ký)